TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 17/9/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, anh chị sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 09/10/1999 và cháu Nguyễn Thị Ánh V, sinh ngày 02/11/2001. Hiện cháu N là người thành niên tự lao động, sinh sống được và cháu V đang sống với anh H.

Quá trình nuôi dưỡng, anh H đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Anh H, chị T thỏa thuận sau khi anh chị ly hôn, anh H tiếp tục nuôi cháu V. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con..." và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V là được tiếp tục sống chung với anh H khi anh H, chị T ly hôn. Vì vậy, Tòa án ghi nhận giao cháu V cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của anh H, không vì tự ái hoặc sĩ diện. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thoả thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T khai không có nên ghi nhận.

[7] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm: 02/11/2001. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T khai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh Nguyễn Ngọc H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021208 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp (Do anh Nguyễn Ngọc H nộp thay) là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021209 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền